



Ngày ký: 25/08/2025 10:30:12
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 7 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI
Nội dung: Đã hoàn thành thanh
toán

Mẫu số 16a1
Ký hiệu C2-02a/NS

Số: CK 79/ 250825_1125654_2877004
Năm NS: 2025

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thực chi ☒ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☒
Tiền mặt tại KB ☐
Tiền mặt tại NH ☐

Đơn vị rút dự toán: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo, Xã Đức An
Tài khoản: 9523.4.1125654 Tại KBNN: Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI
Tên CTMT, DA:
Mã CTMT, DA:
Số CKC, HĐK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Thanh toán tiền lương biên chế tháng 8/2025	6001	822	072	13	159.646.394
Thanh toán tiền lương lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/ NĐ-CP tháng 8/2025	6051	822	072	13	3.687.750
Thanh toán tiền phụ cấp chức vụ tháng 8/2025	6101	822	072	13	3.455.595
Thanh toán tiền phụ cấp khu vực tháng 8/2025	6102	822	072	13	37.647.000
Thanh toán tiền phụ cấp ưu đãi tháng 8/2025	6112	822	072	13	84.699.810
Thanh toán tiền phụ cấp trách nhiệm theo nghề, công việc tháng 8/2025	6113	822	072	13	1.404.000
Thanh toán tiền phụ cấp thâm niên nghề tháng 8/2025	6115	822	072	13	21.253.150
Tổng cộng					311.793.699

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba trăm mười một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng chẵn./.

Đơn vị nhận tiền: Trường tiểu học Trần Hưng Đạo
Địa chỉ: Tổ 6, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng
Tài khoản: 5305201003219
Hoặc người nhận tiền:
Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

PHẦN KBNN GHI
Nợ TK: Có TK: Nợ TK: Có TK: Nợ TK: Có TK: Mã ĐBHC:

Ngày...tháng...năm ...
Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 25 tháng 08 năm 2025
Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)
Người ký: Nguyễn Thị Hải
Ngày ký: 25/08/2025 06:42:31
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo, Xã Đức An
Nguyễn Thị Hải

Ngày 25 tháng 08 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
Người ký: Hoàng Thị Thanh Huyền
Ngày ký: 25/08/2025 09:16:02
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo, Xã Đức An
Hoàng Thị Thanh Huyền

Thủ quỹ Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc
Ngày 25 tháng 08 năm 2025
Người ký: En Vu Thi
Ngày ký: 25/08/2025 10:35:53
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 7 - Kho
bạc Nhà nước Khu vực XVI
En Vu Thi
Người ký: Tinh Tran Trung
Ngày ký: 25/08/2025 13:46:14
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 7 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI
Tinh Tran Trung

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo giấy rút dư toán/ Ủy nhiệm chi số CK 79 ngày 25 tháng 8 năm 2025)

Tài khoản dự toán

Tài khoản tiền gửi

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường tiểu học Trần Hưng Đạo

2. Mã đơn vị: 1125654

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 5305201003219 tại ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông

I. Nội dung để nghị thanh toán: Thanh toán tiền lương tháng 8/2025

(Đơn vị: Đồng)

	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						Tiền học bổng	Tiền khác
	Họ và tên	Số tài khoản người hưởng		Tên ngân hàng	Tiền lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		
1	ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	3	4		5	6	7	8	9	10	11
2											
3	Hoàng Thị Thanh Huyền	5305666697777	311.793.699	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	308.105.949	3.687.750					
4	Tăng Thị Tuyết Mai	5305215000922	308.105.949	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	308.105.949	0					
5	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	5305215009979	20.880.405	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	20.880.405						
6	Nguyễn Thị Hải	5305666679999	17.385.533	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	17.385.533						
7	Nguyễn Thị Thanh Hằng	5305215000939	9.991.098	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	9.991.098						
8	Trần Thị Minh	5305205004427	9.264.879	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	9.264.879						
9	Nguyễn Thị Bích	5305205156455	20.122.830	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	20.122.830						
10	Nguyễn Trọng Giáo	5305215013504	16.370.640	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	16.370.640						
11	Phạm Thị Nữ	5305215009696	14.048.124	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	14.048.124						
12	Vũ Thị Bình	5305215003496	11.632.765	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	11.632.765						
13	Nông Thị Hằng	5305205150284	12.887.971	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	12.887.971						
14			13.554.222	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	13.554.222						
15			13.275.261	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	13.275.261						

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát/ Giao dịch viên

[Signature]

Ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện



BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo giấy rút dự toán/ Ủy nhiệm chi số CK 79 ngày 25 tháng 8 năm 2025)

Tài khoản dự toán



Tài khoản tiền gửi



1. Đơn vị sử dụng ngân sách : Trường tiểu học Trần Hưng Đạo

2. Mã đơn vị: 1125654

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 5305201003219 tại ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán tiền lương tháng 8/2025

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						Tiền học bổng	Giữ để trừ
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Tiền lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số			311.793.699	308.105.949	3.687.750						
I.	Đối với công chức, viên chức			308.105.949	308.105.949	0						
1	Hoàng Thị Thanh Huyền	5305666697777	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	20.880.405	20.880.405							
2	Tăng Thị Tuyết Mai	5305215000922	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	17.385.533	17.385.533							
3	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	5305215009979	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	9.991.098	9.991.098							
4	Nguyễn Thị Hải	5305666679999	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	9.264.879	9.264.879							
5	Nguyễn Thị Thanh Hằng	5305215000939	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	20.122.830	20.122.830							
6	Trần Thị Minh	5305205004427	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	16.370.640	16.370.640							
7	Nguyễn Thị Bích	5305205156455	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	14.048.124	14.048.124							
8	Nguyễn Trọng Giáo	5305215013504	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	11.632.765	11.632.765							
9	Phạm Thị Nữ	5305215009696	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	12.887.971	12.887.971							
10	Vũ Thị Bình	5305215003496	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	13.554.222	13.554.222							
11	Nông Thị Hằng	5305205150284	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Đắk Song - Đắk Nông	13.275.261	13.275.261							

AN T. LAM DONG
ONG HOC
ONG DAO

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước: Tăng so với tháng 7: 18.183,084 đồng, do:

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Tăng so với tháng 7: 18.183.084 đồng, do:

1. Nguyễn Thị Bích tặng % thâm niên: 73.929 đồng
2. Đỗ Thị Trang giáo viên mới tuyển dụng: 9.276.462 đồng
3. Chu Thị Nghiệp giáo viên mới tuyển dụng: 8.130.693 đồng
4. Hà Thị Hòa hướng dẫn tập sự hưởng phụ cấp trách nhiệm: 702.000 đồng

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Hải

Nguyễn Thị Hải

Hoàng Thị Thanh Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát/ Giao dịch viên

Ngày tháng năm 2025
Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/ Giám đốc KBNN quận, huyện

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Tháng 8/2025

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	MÃ SỐ CDNN	Lương hệ số										Ngày hưởng lương	Bảo hiểm trả thay lương	Tổng cộng tiền lương và BHXH được hưởng	Các khoản trừ vào lương				Tổng số tiền lương còn được nhận	% thâm niên
				Hệ số lương	Hệ số PCC V	Hệ số phụ cấp khác			Cộng hệ số	Thành tiền												
						Khu vực	Thâm niên				Trách nhiệm											
							Phụ cấp ưu đãi	Thấp cấp														
A	B	C		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18		
1	Hoàng Thị Thanh Huyền	HT	V 07 03 28	4,68	0,40	0,7	1,270	2,5400		9,5900	22.440.600	22		22.440.600	1.188.720	222.885	148.590	1.560.195	20.880.405	25%		
2	Tăng Thị Tuyết Mai	HP	V 07 03 28	4,00	0,30	0,7	0,817	2,1500		7,9670	18.642.780	22		18.642.780	957.902	179.607	119.738	1.257.247	17.385.533	19%		
3	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Y tế	V 07 03 07	3,26		0,7		0,6520		4,612	10.792.080	22		10.792.080	610.272	114.426	76.284	800.982	9.991.098	25%		
4	Nguyễn Thị Hải	Kế toán kiểm tổ trưởng tổ VP	06 031	3,33	0,20	0,7			0,10	4,33	10.132.200	22		10.132.200	660.816	123.903	82.602	867.321	9.264.879	25%		
5	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giáo viên kiểm tổ khởi trưởng	V 07 03 28	4,68	0,20	0,7	1,220	2,4400		9,2400	21.621.600	22		21.621.600	1.141.920	214.110	142.740	1.498.770	20.122.830	20%		
6	Trần Thị Minh	Giáo viên	V 07 03 28	4,00		0,7	0,800	2,0000		7,5000	17.550.000	22		17.550.000	898.560	168.480	112.320	1.179.360	16.370.640	12%		
7	Nguyễn Thị Bích	Giáo viên	V 07 03 09	3,33	0,20	0,7	0,424	1,7650		6,4186	15.019.524	22		15.019.524	740.114	138.771	92.514	971.400	14.048.124	11%		
8	Nguyễn Trọng Giáo	Giáo viên	V 07 03 29	2,86		0,7	0,315	1,4300		5,3046	12.412.764	22		12.412.764	594.285	111.428	74.286	779.999	11.632.765	12%		
9	Phạm Thị Nữ	Giáo viên kiểm tổ khởi phó	V 07 03 29	3,00	0,20	0,7	0,384	1,6000		5,8840	13.768.560	22		13.768.560	670.925	125.798	83.866	880.589	12.887.971	15%		
10	Vũ Thị Bình	GV	V 07 03 29	3,33		0,7	0,500	1,6650		6,1945	14.495.130	22		14.495.130	716.882	134.415	89.610	940.908	13.554.222	11%		
11	Nông Thị Hằng	Giáo viên	V 07 03 09	3,33		0,7	0,366	1,6650		6,0613	14.183.442	22		14.183.442	691.947	129.740	86.493	908.181	13.275.261	21%		
12	Hà Thị Hòa	Giáo viên kiểm tổ khởi phó	V 07 03 28	4,34	0,15	0,7	0,943	2,2450	0,30	8,6779	20.306.286	22		20.306.286	1.017.039	190.695	127.130	1.334.864	18.971.422	14%		
13	Phạm Thị Đào	Giáo viên	V 07 03 28	4,00		0,7	0,560	2,0000		7,2600	16.988.400	22		16.988.400	853.632	160.056	106.704	1.120.392	15.868.008			



14	H Ngòi Ế Nướ	Giáo viên	V 07 03 09	2,26		0,7		1,1300		4,0900	9,570,600	9,570,600	423,072	79,326	52,884	555,282	9,015,318
15	Nguyễn Thị Giang	Giáo viên	V 07 03 09	2,67		0,7		1,3350		4,7050	11,009,700	11,009,700	499,824	93,717	62,478	656,019	10,353,681
16	Phạm Thị Thu Trà	Giáo viên	V 07 03 28	4,34		0,7	0,955	2,1700		8,1648	19,105,632	19,105,632	991,187	185,847	123,898	1,300,932	17,804,700
17	Nguyễn Thị Chín	Giáo viên	V 07 03 28	4,68		0,7	1,170	2,3400		8,8900	20,802,600	20,802,600	1,095,120	205,335	136,890	1,437,345	19,365,255
18	Phạm Thị Tuyết Nhung	Giáo viên - TPTD	V 07 03 07	2,67		0,7	0,240	1,3350	0,20	5,1453	12,040,002	12,040,002	544,808	102,152	68,101	715,061	11,324,941
19	Nguyễn Thị Minh	Giáo viên	V 07 03 07	2,46		0,7	0,172	1,2300		4,5622	10,675,548	10,675,548	492,748	92,390	61,593	646,732	10,028,816
20	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	V 07 03 28	2,34		0,7		1,1700		4,2100	9,851,400	9,851,400	438,048	82,134	54,756	574,938	9,276,462
21	Hoàng Thị Quỳnh Như	Giáo viên	V 07 03 07	2,34		0,7		1,1700		4,2100	9,851,400	9,851,400	438,048	82,134	54,756	574,938	9,276,462
22	Đỗ Thị Trang	Giáo viên	V 07 03 29	2,34		0,7		1,1700		4,2100	9,851,400	9,851,400	438,048	82,134	54,756	574,938	9,276,462
23	Chu Thị Nghiệp	Giáo viên	V 07 03 29	1,99		0,7		0,9945		3,6835	8,619,390	8,619,390	372,341	69,814	46,543	488,697	8,130,693
Tổng cộng				76,23	1,65	16,10	10,14	36,20	0,60	140,91	329,731,038	329,731,038	16,476,258	3,089,298	2,059,532	21,625,089	308,105,947

Được An ngày 01 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Kế toán

Hoàng Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thị Hải

Đơn vị: Trường tiểu học Trần Hưng Đạo

Mã đơn vị SDNS: 1125654

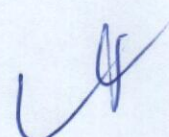
BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN THEO CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2022 /NĐ-CP

THÁNG 8/2025

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Lương hợp đồng của người lao động	Phụ cấp làm đêm	BHXH, BHYT, BHTN (10,5%)	Tổng số tiền công thực nhận	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	4	5
1	Đào Tuấn Sinh	Bảo vệ	3.450.000	600.000	362.250	3.687.750	
Tổng cộng			3.450.000	600.000	362.250	3.687.750	

Đức An, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Kế toán


Nguyễn Thị Hải



HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Thanh Huyền